

Số: 77/TB-UBND

Định Hóa, ngày 06 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước
xã Định Hóa 03 tháng năm 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Công văn số 3073/STC-TH&QLNS ngày 05/4/2026 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện công khai ngân sách cấp xã;

Ủy ban Nhân dân xã Định Hóa thông báo đến Đảng ủy - HĐND - các tổ chức chính trị - xã hội và các ông, bà trưởng xóm một số nội dung như sau:

1. UBND xã thực hiện việc niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước xã Định Hóa 03 tháng năm 2026 bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc, nhà văn hóa các xóm trên địa bàn xã và đăng tải trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://dinhhoa.thainguyen.gov.vn> chuyên mục công khai ngân sách.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ 8 giờ 00 phút ngày 06 tháng 4 năm 2026 (thời gian công khai là 30 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu niêm yết công khai).

2. Giao cho Trung tâm dịch vụ tổng hợp thông báo trên cụm loa truyền thanh của xóm, các xóm thông báo thông qua buổi họp xóm về hình thức niêm yết và số liệu công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước xã Định Hóa 03 tháng năm 2026 để bà con nhân dân được biết.

Trên đây là Thông báo của UBND xã về việc niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước xã Định Hóa 03 tháng năm 2026. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, các bộ phận chuyên môn và các ông, bà trưởng xóm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- UBMTTQ xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các tổ chức chính trị xã hội;
- Lưu: VP, PKT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Tuấn



TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP 03 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo) Thông báo số: 77/TB-UBND ngày 06/4 /2026 của UBND xã Định Hoá

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước so (%)	
			3 tháng	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm
A	B	I	2	3	4=3/I	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	45.775.000.000	32.387.627.213	32.387.627.213	71%	71%
I	Thu nội địa	45.775.000.000	32.387.627.213	32.387.627.213	71%	71%
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG					
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	41.792.000.000	21.339.136.748	21.339.136.748	51 %	51%
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	30.505.000.000	10.668.232.656	10.668.232.656	35%	35%
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	11.287.000.000	10.670.904.092	10.670.904.092	95%	95%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		71.349.500.000	71.349.500.000		
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách		10.587.500.000	10.587.500.000		
2	Thu bổ sung có mục tiêu		60.762.000.000	60.762.000.000		
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		22.288.336.000	22.288.336.000		

C	TỔNG CHI NSDP					
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	198.804.000.000	49.368.184.083	49.368.184.083		
1	Chi đầu tư phát triển	8.120.000.000	5.199.000.000	5.199.000.000		
2	Chi thường xuyên	187.250.000.000	44.169.184.083	44.169.184.083		
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	3.434.000.000				
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP					
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					



ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN 03 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số: 77 /TB-UBND ngày 06/4/2026 của UBND xã Định Hoá

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước so (%)	
			3 tháng	Lũy kế	Dự toán	Còn g kỳ năm
A	B	I	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	45.775.000.000	32.387.627.213	32.387.627.213	71%	71%
I	Thu nội địa	45.775.000.000	32.387.627.213	32.387.627.213	71%	71%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	680.000.000	388.097.886	388.097.886	57%	57%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN		5.232.380.075	5.232.380.075		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	19.635.000.000	9.075.432.463	9.075.432.463	46%	46%
4	Thuế thu nhập cá nhân	3.500.000.000	3.116.283.440	3.116.283.440	89%	89%
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	9.590.000.000	1.714.273.549	1.714.273.549	18%	18%
	Trởó: Lệ phí trước bạ	7.220.000.000	1.532.730.383	1.532.730.383	21%	21%
7	Các khoản thu về nhà, đất	8.370.000.000	12.586.331.960	12.586.331.960	150 %	150 %
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	150.000.000	60.069.810	60.069.810	40%	40%
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	220.000.000				
-	Thu tiền sử dụng đất	8.000.000.000	12.526.262.150	12.526.262.150	157 %	157 %
-	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước so (%)	
			3 tháng	Lũy kế	Dự toán	Còn g kỳ năm
A	B	I	2	3	4	5
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	4.000.000.000	274.827.840	274.827.840	7%	7%
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa					

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước so (%)	
			3 tháng	Lũy kế	Dự toán	Còn g kỳ năm
A	B	I	2	3	4	5
	nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	41.792.000.000	21.339.136.748	21.339.136.748	51%	51%
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	11.287.000.000	10.670.904.092	10.670.904.092	95%	95%
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	30.505.000.000	10.668.232.656	10.668.232.656	35%	35%
D	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	71.349.500.000	71.349.500.000		
1	Bổ sung cân đối		10.587.500.000	10.587.500.000		
2	Bổ sung mục tiêu		60.762.000.000	60.762.000.000		
E	Thu chuyển nguồn		22.288.336.000	22.288.336.000		



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN 03 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo) Thông báo số: 77/TB-UBND ngày 06/4/2026 của UBND xã Định Hoá

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước so (%)	
			3 tháng	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ năm
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	198.804.000.000	49.368.184.083	49.368.184.083	25%	25%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	198.804.000.000	49.368.184.083	49.368.184.083	25%	25%
I	Chi đầu tư phát triển	8.120.000.000	5.199.000.000	5.199.000.000	64%	64%
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	8.120.000.000	5.199.000.000	5.199.000.000	64%	64%
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	187.250.000.000	44.169.184.083	44.169.184.083	24%	24%
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	109.164.000.000	22.265.153.828	22.265.153.828	20%	20%
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	861.000.000				
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	3.434.000.000				
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP					

1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách					
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					

